

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU “TRÍ THỨC THAY THẾ GIAI CẤP CÔNG NHÂN” TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

NGÔ THỊ HƯƠNG
VŨ KIẾN QUỐC
Trường Đại học Thủy lợi

Nhận bài ngày 15/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

In the context of the Fourth Industrial Revolution, hostile forces are exploiting the trend of “intellectualization” to propagate the argument that “intellectuals replace the working class” aiming to deny the historical mission of the working class and the leadership role of the Party. This article focuses on refuting the logical fallacy of conflating intellectual standards with class status, while clarifying the dialectical movement between the processes of “intellectualizing workers” and “proletarianizing intellectuals”. The author affirms that the qualitative growth of the intellectual working class is the decisive factor in social labor productivity and serves as a “steel shield” protecting the Party’s ideological foundation.

Keywords: Era of national rise, intellectual workers, intellectualization, protecting the ideological foundation, working class.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, sự bứt phá của trí tuệ nhân tạo và tự động hóa đã mở ra “Kỷ nguyên vườn mình” đầy hứa hẹn nhưng cũng không ít thách thức cho dân tộc Việt Nam. Lợi dụng xu thế “trí thức hóa” sản xuất, các thế lực thù địch đang ra sức rêu rao luận điệu cho rằng giai cấp công nhân (GCCN) đang dần “tan biến” hoặc đã bị thay thế bởi tầng lớp trí thức trong vai trò lãnh đạo xã hội. Đây là một sự đánh tráo khái niệm nguy hiểm nhằm phủ nhận sứ mệnh lịch sử của GCCN và hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực chất, việc GCCN được trang bị trí thức hiện đại không làm mất đi bản chất giai cấp mà trái lại càng làm tăng thêm sức mạnh và vị thế nòng cốt của họ. Vì vậy, bảo vệ vững chắc vị thế của GCCN lúc này là nhiệm vụ cấp thiết hơn bao giờ hết. Điều đó không chỉ để giữ vững bản chất GCCN của Đảng mà còn là tiền đề then chốt để củng cố khối liên minh công - nông - trí thức, tạo ra động lực nội sinh mạnh mẽ đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới với tầm vóc mới, phấn đấu đến năm 2030 là nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 là nước phát triển có thu nhập cao (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

2. Nội dung nghiên cứu

Để giải quyết thấu đáo vấn đề, nội dung bài viết được triển khai qua hai trụ cột chính: 1) Tập trung luận giải khoa học về bản chất GCCN hiện đại để trực diện bác bỏ các quan điểm sai trái; 2) Từ lý luận soi rọi vào thực tiễn đào tạo để xác định trách nhiệm của GV trong việc hình thành đội ngũ kế cận cho dân tộc.

2.1. Luận giải khoa học về giai cấp công nhân hiện đại và bác bỏ các quan điểm sai trái

Thực tế hiện nay, các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị đang tập trung công kích vào bản chất giai cấp của Đảng thông qua một số luận điệu nguy hiểm biến tấu như: 1) Rêu rao rằng: “Giai cấp công nhân đã tan biến” trong nền kinh tế tri thức; 2) Cho rằng trí thức đã hoàn toàn “thay thế” công nhân để trở thành lực lượng lãnh đạo xã hội do sở hữu trí thức khoa học; 3) Luận điểm cho rằng học thuyết Mác- Lênin về sứ mệnh lịch sử của GCCN đã “lỗi thời”, không còn phù hợp với kỷ nguyên AI và

Email: ngothihuong@tlu.edu.vn

tự động hóa. Những luận điệu này thực chất là sự đánh tráo khái niệm giữa “trình độ học vấn” và “vị thế giai cấp” hòng làm mất niềm tin của nhân dân và chia rẽ khối liên minh công - nông - trí thức.

Do đó quá trình luận giải và bác bỏ các luận điệu nguy hiểm trên được thực hiện một cách hệ thống, đi từ việc phê phán những sai lầm về mặt logic đến việc chỉ ra sự vận động khách quan của GCCN trong bối cảnh mới.

2.1.1. Phê phán tính phi khoa học trong luận điệu “Trí thức thay thế giai cấp công nhân”

Trong các luận điệu nguy hiểm của các thế lực thù địch, lỗi logic cơ bản và nguy hiểm nhất chính là việc cố tình đồng nhất trình độ tri thức với vị thế giai cấp; từ đó phát tán nhận định phiến diện về sự “tiêu vong” của GCCN. Để khẳng định tính khoa học và thực tiễn của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời bác bỏ các quan điểm sai trái này, chúng ta cần phân tích thấu đáo bản chất của quá trình “trí thức hóa” qua các phương diện sau:

a. Về bản chất thuộc tính nội tại: Trí thức không phải là một thực thể ngoại lai nhảy vào thay thế GCCN mà là một thuộc tính mới, một vũ khí tất yếu mà giai cấp này tự trang bị để thích ứng với trình độ của lực lượng sản xuất hiện đại. Theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, “Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là một giai cấp thực sự cách mạng. Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp” (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, 2004, tr. 610). Khi nền đại công nghiệp tiến lên trình độ 4.0 với AI và tự động hóa, người công nhân buộc phải “trí thức hóa” để làm chủ tư liệu sản xuất. Việc một kỹ sư vận hành hệ thống robot thông minh có trình độ cao không khiến họ rời bỏ hàng ngũ giai cấp mà chính là minh chứng cho sự phát triển về “chất” của GCCN. Đó là sự chuyển đổi từ lao động cơ bắp sang lao động trí tuệ nhưng vẫn giữ nguyên bản chất là người lao động trực tiếp trong dây chuyền sản xuất hiện đại.

b. Về địa vị kinh tế - xã hội và mối quan hệ với tư liệu sản xuất hiện đại: Sai lầm mang tính hệ thống của các quan điểm thù địch là cố tình tách rời trình độ học vấn khỏi vị thế trong hệ thống sản xuất. Thực tế, dù người công nhân vận hành máy tính, điều khiển robot hay quản lý hệ thống tự động hóa trong các “nhà máy thông minh”, họ vẫn là người lao động trực tiếp, là “vật sống” gắn liền với “vật chết” là tư liệu sản xuất hiện đại để tạo ra giá trị thặng dư cho xã hội. Nếu như trước đây, người thợ rèn sử dụng sức mạnh cơ bắp để tác động vào sắt thép thì ngày nay, người công nhân trí thức sử dụng “sức mạnh trí tuệ” thông qua các thuật toán và mã lệnh để điều khiển dây chuyền sản xuất. Bản chất của hành vi này vẫn là lao động sản xuất vật chất - đặc trưng cốt lõi phân biệt GCCN với các tầng lớp khác. Hơn nữa, trong quan hệ sở hữu, dù có trình độ chuyên môn cao đến đâu, họ vẫn là những người lao động không nắm giữ tư liệu sản xuất chủ yếu, phải bán sức lao động trí tuệ của mình và phục tùng kỷ luật lao động nghiêm ngặt của nền đại công nghiệp. Việc đồng nhất việc “ngồi phòng điều hòa điều khiển máy tính” với việc “trở thành trí thức biệt lập” là một sự nguy hiểm về mặt xã hội học, hòng xóa nhòa ranh giới giai cấp và phủ nhận vai trò nòng cốt của công nhân trong lực lượng sản xuất. GCCN hiện đại không hề tan biến vào tầng lớp trí thức mà họ đang tự nâng tầm để trở thành chủ thể thực sự của nền kinh tế số, giữ vững vị trí là giai cấp quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội trong kỷ nguyên mới.

Tính thực chứng của quá trình “trí thức hóa” GCCN được khẳng định rõ nét qua các chiến lược quốc gia về công nghệ mũi nhọn. Theo Quyết định số 1017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030 đào tạo ít nhất 50.000 nhân lực có trình độ đại học trở lên phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn (Thủ tướng Chính phủ, 2024). Sự hình thành đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên trực tiếp vận hành các dây chuyền kiểm thử, đóng gói và thiết kế chip chính là sự cụ thể hóa về mặt chủ thể của GCCN hiện đại. Họ không chỉ là những trí thức có bằng cấp mà còn là những người lao động trực tiếp trong hệ thống sản xuất đại công nghiệp, tuân thủ kỷ luật nghiêm ngặt và tạo ra giá trị vật chất công nghệ cao. Đây chính là lực lượng nòng cốt thực hiện đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội XIV đã xác lập, chứng minh rằng GCCN không những không tan biến mà đang trở thành “xương sống” của nền kinh tế tri thức.

Như vậy, việc các thế lực thù địch cố tình tách rời “trí thức” ra khỏi “công nhân” là âm mưu thâm độc

nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức, hòng làm suy yếu nền tảng xã hội và vai trò lãnh đạo của Đảng. Khi phủ nhận sự tồn tại của GCCN, họ trực tiếp nhắm tới việc phủ nhận bản chất GCCN của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực tế, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định: Phát triển GCCN hiện đại, lớn mạnh về số lượng, chất lượng; có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực làm chủ công nghệ cao, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn... đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây là đường lối nhất quán, khẳng định “trí thức hóa” không phải là sự tiêu vong hay bị thay thế mà chính là con đường tất yếu để GCCN tự nâng tầm, trở thành lực lượng hạt nhân, dẫn dắt quá trình bứt phá của dân tộc Việt Nam.

2.1.2. Sự vận động biện chứng giữa quá trình “trí thức hóa công nhân” và “công nhân hóa trí thức”

Sự phát triển của lực lượng sản xuất trong kỷ nguyên số đã phá vỡ ranh giới cứng nhắc giữa lao động cơ bắp và lao động trí tuệ, tạo ra một sự hội tụ tất yếu giữa công nhân và trí thức thông qua hai quá trình song hành: quá trình thâm nhập hai chiều giữa “Trí thức hóa công nhân” và “Công nhân hóa trí thức”.

Trí thức hóa công nhân: Đây là quá trình tích lũy về lượng. Người công nhân hiện đại không còn chỉ dựa vào kỹ năng tay nghề thuần túy mà phải làm chủ tri thức khoa học, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để vận hành những tư liệu sản xuất phức tạp. Trí thức lúc này trở thành một thuộc tính mới gắn liền với người công nhân.

Công nhân hóa trí thức: Ngược lại, đội ngũ trí thức ngày nay không còn đứng ngoài sản xuất mà đang trực tiếp tham gia vào dây chuyền sản xuất vật chất. Họ phải tuân thủ kỷ luật lao động công nghiệp nghiêm ngặt, làm việc trong tập thể và chịu sự điều hành của hệ thống sản xuất. Ph.Ăng-ghe-nơ trong tác phẩm “Tình cảnh GCCN ở Anh” đã dự báo về đội ngũ kỹ sư, những người có học thức trực tiếp tham gia sản xuất là những “trí thức của GCCN” (Ph.Ăng-ghe-nơ, 1995, tr. 448). Sự giao thoa này dẫn đến một hệ quả tất yếu: Hình thành đội ngũ công nhân trí thức. Đây chính là bước nhảy vọt về “Chất” sau một quá trình tích lũy đủ về “Lượng” (trí thức, kỹ năng, thái độ). Đội ngũ này vừa mang bản chất chính trị, tính kỷ luật của GCCN, vừa mang năng lực sáng tạo của tầng lớp trí thức. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định vai trò hạt nhân của lực lượng này trong việc dẫn dắt nền sản xuất hiện đại. Họ chính là lực lượng thực hiện đột phá chiến lược về năng suất lao động, biến mục tiêu của “Kỷ nguyên vươn mình” thành hiện thực vật chất sinh động.

Như vậy, việc hiểu đúng quá trình “Công nhân hóa trí thức” giúp chúng ta khẳng định rằng giữa công nhân và trí thức không có sự thay thế hay loại trừ. Ngược lại, họ đang hòa quyện để hình thành một chủ thể lao động mới. Sứ mệnh lịch sử của GCCN không mất đi mà trái lại, được tiếp sức bởi sức mạnh trí tuệ của đội ngũ trí thức đã được công nhân hóa, tạo thành một khối liên minh bền vững dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.1.3. Khẳng định vai trò hạt nhân của giai cấp công nhân hiện đại đối với “Kỷ nguyên vươn mình”

Việc bóc tách những lỗi logic và nguy hiểm về sự tan biến của GCCN không chỉ dừng lại ở mặt lý thuyết mà còn được minh chứng sinh động qua thực tiễn vận động của nền sản xuất hiện đại. Trong “Kỷ nguyên vươn mình”, GCCN Việt Nam không hề đứng ngoài cuộc hay bị thay thế mà đang khẳng định vị thế chủ thể thông qua những đóng góp cụ thể, trực tiếp vào sự phát triển của quốc gia. Để làm rõ tầm vóc và bản lĩnh của đội ngũ công nhân trí thức hiện nay, chúng ta sẽ đi sâu vào phân tích hai phương diện cốt lõi: khả năng làm chủ các ngành công nghệ chiến lược và vai trò xung kích trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng trên không gian mạng. Đây chính là hai phương diện quan trọng nhất khẳng định sứ mệnh lịch sử của GCCN trong bối cảnh mới.

a. Vai trò đầu tàu của “Giai cấp công nhân hiện đại” trong việc làm chủ các ngành công nghệ chiến lược: Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, GCCN đã có sự biến đổi mạnh mẽ về chất, trở thành chủ thể chính làm chủ các ngành công nghệ mũi nhọn. Khác với trí thức thuần túy thiên về lý thuyết, GCCN trí thức là lực lượng duy nhất hội tụ đủ năng lực tư duy sáng tạo và kỹ năng thực hành chuẩn xác để vận hành những hệ thống sản xuất cực kỳ phức tạp như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

(AI) và năng lượng sạch. Họ không chỉ là những người vận hành mà còn là những người sáng tạo trong thực tiễn, trực tiếp giải quyết các bài toán kỹ thuật hóc búa để nâng cao năng suất lao động xã hội. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định đột phá chiến lược về hạ tầng số và nhân lực chất lượng cao và chính đội ngũ công nhân trí thức này là “máy kéo” đưa nền kinh tế thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Sự lớn mạnh của họ trong các khu công nghiệp công nghệ cao, các tập đoàn kinh tế đa quốc gia là minh chứng đanh thép nhất bác bỏ luận điệu cho rằng GCCN đang “tan biến”. Thực tế, họ đang ở vị trí trung tâm của lực lượng sản xuất, là nhân tố quyết định sự thành bại của mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc sở hữu tri thức đỉnh cao không làm họ đổi màu giai cấp mà trái lại, càng làm sâu sắc thêm bản chất tiên phong, khẳng định vị thế không thể thay thế của GCCN trong việc dẫn dắt dân tộc vươn tới tầm vóc mới vào năm 2045.

Minh chứng sống động nhất cho sự hình thành đội ngũ công nhân trí thức nòng cốt chính là sự chuyển dịch mạnh mẽ trong đào tạo và lao động tại các ngành kỹ thuật truyền thống như Thủy lợi và Năng lượng. Tại Trường Đại học Thủy lợi, quá trình đào tạo không còn dừng lại ở việc cung cấp những kỹ sư vận hành công trình đơn thuần mà đang hướng tới xây dựng đội ngũ “Công nhân trí thức” trong lĩnh vực Thủy lợi số và Năng lượng tái tạo. Đây là những chủ thể trực tiếp làm chủ các hệ thống điều hành thủy lợi thông minh, vận hành trạm bơm tự động hóa và các tổ hợp năng lượng xanh bằng công nghệ số. Họ mang trong mình bản sắc của người trí thức với trình độ chuyên môn cao, đồng thời sở hữu tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp và vị thế trực tiếp tạo ra giá trị của GCCN hiện đại. Việc vận hành những đập thông minh hay hệ thống giám sát tài nguyên nước bằng AI không làm họ thoát ly khỏi giai cấp mình, mà ngược lại, họ chính là bộ phận tinh túy nhất đang thực hiện sứ mệnh đưa ngành kỹ thuật của dân tộc bứt phá. Thực tiễn này đập tan mọi luận điệu chia rẽ công nhân và trí thức, khẳng định rằng trong kỷ nguyên vươn mình, sự hòa quyện giữa “chất xám” và “bàn tay lao động” tại những đơn vị đào tạo kỹ thuật trọng điểm chính là nguồn lực nội sinh để GCCN giữ vững vai trò dẫn dắt sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b. Vai trò xung kích trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng trên không gian mạng: Trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, không gian mạng đã trở thành mặt trận chính yếu, nơi các thế lực thù địch sử dụng những thủ đoạn tinh vi nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và phủ nhận sứ mệnh lịch sử của GCCN. Lúc này, đội ngũ công nhân trí thức với sự nhạy bén về công nghệ chính là lực lượng nòng cốt, là “lá chắn thép” bảo vệ chủ quyền số quốc gia. Họ không chỉ có bản lĩnh chính trị kiên định mà còn sở hữu vũ khí tri thức để nhận diện, phân tích và bác bỏ các thuật toán phát tán thông tin xấu độc, vạch trần những luận điệu ngụy biện đánh tráo khái niệm của đối phương. Bằng sự am hiểu sâu sắc về công nghệ thông tin, họ trực tiếp tham gia vào việc xây dựng môi trường mạng lành mạnh, lan tỏa những giá trị tích cực của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh qua những phương thức truyền thông hiện đại. Tính chiến đấu của GCCN trí thức trên mặt trận này mang nét đặc thù: đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lòng trung thành tuyệt đối với Đảng và năng lực làm chủ kỹ thuật số đỉnh cao. Họ là những người hiểu rõ nhất rằng việc bảo vệ Đảng cũng chính là bảo vệ quyền lợi và vị thế của giai cấp mình trong tương lai. Sự hiện diện mạnh mẽ của họ trên môi trường số đã đập tan âm mưu chia rẽ khối liên minh công - nông - trí thức, khẳng định rằng dù công nghệ có thay đổi đến đâu, bản chất cách mạng và vai trò lãnh đạo của GCCN thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản vẫn luôn là chân lý không thể lay chuyển trong kỷ nguyên mới. Như vậy, những giá trị bền vững của GCCN không hề mất đi mà đang được nâng tầm về “Chất” thông qua trí thức hóa. Tuy nhiên, những giá trị này không tự thân chuyển hóa thành sức mạnh nếu thiếu đi vai trò định hướng của giáo dục. Đây chính là cơ sở để chúng ta xem xét vai trò “người dẫn đường” của giảng viên (GV) tại các trường đại học kỹ thuật hiện nay.

2.2. Trách nhiệm của giảng viên trong việc định hướng tư tưởng và hình thành đội ngũ “Công nhân trí thức dự bị” tại các trường đại học kỹ thuật hiện nay

Việc nhận diện bản chất và xu hướng vận động của GCCN trong kỷ nguyên mới chỉ thực sự mang lại giá trị khi được chuyển hóa thành những hành động cụ thể trong công tác đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học. Với tư cách là chủ thể trực tiếp định hướng tư tưởng và truyền thụ tri thức cho thế hệ trẻ,

GV tại các trường đại học kỹ thuật không chỉ đóng vai trò là nhà khoa học mà còn phải là người trực tiếp tham gia vào quá trình “trí thức hóa” lực lượng lao động tương lai. Để thực hiện tốt vai trò người dẫn dắt, trước hết cần thống nhất nhận thức về khái niệm “Công nhân trí thức dự bị”. Đây không phải là một thuật ngữ tách rời khỏi GCCN mà là sự xác định vị thế chính trị - xã hội của SV các khối ngành kỹ thuật trong quá trình đào tạo. Họ là những người đang trong giai đoạn tích lũy tri thức khoa học đỉnh cao, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp hiện đại và bồi đắp bản lĩnh chính trị để sẵn sàng gia nhập vào đội ngũ GCCN trí thức. Gọi là “dự bị” bởi họ là lực lượng kế cận nòng cốt, mang trong mình tiềm năng to lớn để làm chủ các công nghệ chiến lược như bán dẫn, AI và năng lượng tái tạo - những lĩnh vực mà Văn kiện Đại hội XIV đã xác định là động lực bứt phá của dân tộc. Việc định danh này giúp SV nhận thức rõ: học tập không phải để thoát ly sản xuất mà là để trở thành bộ phận tinh túy nhất, trực tiếp lãnh đạo và vận hành nền sản xuất hiện đại của đất nước. Trách nhiệm của GV cần được triển khai đồng bộ qua các phương diện cụ thể sau đây:

2.2.1. Vai trò “người dẫn đường” trong việc luận giải các giá trị giai cấp hiện đại

Trong cấu trúc xã hội - giai cấp của “Kỷ nguyên vươn mình”, GV đại học không chỉ đơn thuần là người truyền thụ tri thức chuyên môn mà phải đảm đương trọng trách của một “người dẫn đường” tư tưởng, giúp người học định vị chính xác vị thế của mình trong hệ thống sản xuất xã hội. Đối với SV tại các trường đại học kỹ thuật trọng điểm như Trường Đại học Thủy lợi, việc nhận diện bản thân là đội ngũ “Công nhân trí thức dự bị” có ý nghĩa sống còn trong việc hình thành nhân sinh quan cách mạng. Thực tế giảng dạy cho thấy, cần phải kiên quyết xóa bỏ tư duy lệch lạc cho rằng học đại học là con đường để thoát ly lao động sản xuất hoặc để đứng trên GCCN. Thay vào đó, GV phải định hướng và làm cho SV thấu hiểu rằng: Trở thành một kỹ sư giỏi, một chuyên gia kỹ thuật lành nghề chính là quá trình tự “trí thức hóa” để gia nhập vào bộ phận tinh túy nhất, nhạy bén nhất của GCCN hiện đại - giai cấp đang trực tiếp nắm giữ vận mệnh phát triển của dân tộc thông qua việc làm chủ khoa học và công nghệ. Việc định hướng này giúp SV hình thành niềm tự hào giai cấp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, biến quá trình tiếp thu tri thức thành quá trình rèn luyện bản lĩnh chính trị và tác phong công nghiệp. GV cần giúp người học nhận ra ranh giới giữa “trí thức thuần túy” và “công nhân trí thức” đang dần nhòa đi trong nền sản xuất thông minh, nơi mà bàn tay và khối óc hòa quyện làm một để tạo ra giá trị thặng dư cho quốc gia. Khi SV xác định được rằng việc làm chủ các hệ thống thủy lợi số, năng lượng tái tạo hay công nghệ bán dẫn chính là thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình, họ sẽ có sức đề kháng tự nhiên, tự thân phản bác lại các luận điệu chia rẽ, xuyên tạc về sự “tan biến” của GCCN. Đây chính là giải pháp then chốt để nhà trường không chỉ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn đào tạo nên những chiến sĩ tiên phong bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng bằng chính năng lực chuyên môn và bản lĩnh chính trị vững vàng.

2.2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị gắn với đặc thù ngành nghề và thực tiễn phát triển quốc gia

Trong bối cảnh hiện nay, để giảng dạy Lý luận chính trị không rơi vào tình trạng “lý thuyết suông” hay xơ cứng, đòi hỏi GV phải có tư duy đổi mới, khéo léo lồng ghép các bài toán thực tế của ngành nghề vào trong từng chuyên đề giảng dạy, đặc biệt là khi phân tích về sứ mệnh lịch sử của GCCN. Đối với SV các ngành kỹ thuật mũi nhọn như Thủy lợi, Năng lượng hay Công nghệ số, việc dẫn chứng các số liệu thực chứng từ những văn bản quy phạm pháp luật mang tính chiến lược có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Chẳng hạn, khi phân tích về sự biến đổi của GCCN trong cách mạng công nghiệp hiện đại, GV cần chủ động đưa vào nội dung của Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực ngành Công nghiệp bán dẫn. Việc chỉ ra mục tiêu đào tạo ít nhất 50.000 nhân lực trình độ đại học trở lên phục vụ ngành bán dẫn đến năm 2030 không chỉ là những con số thống kê khô khan mà là sự minh chứng cụ thể cho tương lai và trách nhiệm chính trị của chính các em đang ngồi trên ghế nhà trường. Khi SV nhận thấy sợi dây liên kết chặt chẽ giữa những kiến thức chuyên môn về vi mạch, về điều khiển học hay thủy văn số với sứ mệnh đưa dân tộc bứt phá trong “Kỷ nguyên vươn mình”, SV sẽ hình thành được niềm tin khoa học vững chắc. Chính niềm tin này tạo ra một “sức đề kháng tự nhiên” mạnh mẽ, giúp SV tự nhận diện và bác bỏ các luận điệu xuyên tạc

cho rằng “Giai cấp công nhân đã lỗi thời”. Thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Thủy lợi cho thấy, việc lồng ghép các dự án trọng điểm quốc gia về an ninh nguồn nước hay năng lượng tái tạo vào bài giảng không chỉ làm tăng tính hấp dẫn của môn học mà còn khơi dậy khát vọng cống hiến, giúp SV hiểu rằng: mỗi bước tiến trong chuyên môn kỹ thuật chính là một viên gạch góp phần xây dựng bản sắc và vị thế của GCCN hiện đại trong thời đại số. Đây là cách làm thiết thực nhất để đưa Nghị quyết Đại hội XIV vào cuộc sống, biến tư tưởng thành sức mạnh vật chất ngay trong từng giờ lên lớp.

2.2.3. Xây dựng bản lĩnh chính trị trên không gian mạng thông qua năng lực chuyên môn kỹ thuật

Trong bối cảnh các thế lực thù địch đang lợi dụng triệt để những tiến bộ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các thuật toán lan truyền để thực hiện “diễn biến hòa bình”, việc xây dựng bản lĩnh chính trị cho SV không thể tách rời việc phát huy năng lực chuyên môn kỹ thuật của chính các em. GV cần định hướng để SV hiểu rằng, với lợi thế là những người làm chủ kỹ thuật - những “công nhân trí thức dự bị”, các em không chỉ là đối tượng cần được bảo vệ mà phải là lực lượng xung kích, là “lá chắn thép” bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên môi trường số. Trách nhiệm của người thầy là hướng dẫn SV sử dụng kiến thức về công nghệ thông tin, điều khiển học và kỹ thuật số để nhận diện, phân tích và vạch trần các thủ đoạn “đánh tráo khái niệm” hay các tin giả được kiến tạo bằng AI. Thay vì chỉ tiếp cận lý luận một cách thụ động, GV nên khuyến khích SV kỹ thuật tham gia đấu tranh phản bác bằng chính ngôn ngữ công nghệ. Chẳng hạn, SV ngành Công nghệ thông tin hay Điện tử viễn thông có thể góp phần xây dựng các môi trường mạng lành mạnh, thiết kế các công cụ nhận diện thông tin xấu độc hoặc đơn giản là dùng tư duy logic kỹ thuật để phản biện lại các lập luận phi khoa học của các thế lực thù địch. Khi SV biết dùng tri thức chuyên môn để bảo vệ lẽ phải, bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng và vị thế của giai cấp mình, bản lĩnh chính trị của các em sẽ được tôi luyện một cách tự nhiên và bền vững nhất.

3. Kết luận

Như vậy, việc bác bỏ các luận điệu nguy hiểm về sự tan biến của GCCN không chỉ là một cuộc đấu tranh lý luận thuần túy mà còn là cuộc chiến để bảo vệ niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc. Thực tiễn sinh động của “Kỷ nguyên vươn mình” đã chứng minh rằng lý luận về sứ mệnh lịch sử của GCCN vẫn luôn là ngọn đuốc soi đường, là vũ khí lý luận phản bác các quan điểm xuyên tạc của thế lực thù địch. Sự lớn mạnh về cả “lượng” và “chất” của đội ngũ công nhân trí thức hôm nay chính là minh chứng đanh thép nhất cho sự thắng lợi của tư duy khoa học và bản lĩnh chính trị kiên định của Đảng ta. Tuy nhiên, để giữ vững thành quả đó, nhiệm vụ trọng tâm hiện nay chính là tập trung đào tạo và rèn luyện thế hệ công nhân trí thức trẻ ngay từ ghế nhà trường. Nhà trường phải thực sự trở thành “điểm xuất phát” chiến lược, nơi mỗi SV không chỉ được trang bị tri thức đỉnh cao mà còn được bồi đắp lòng tự hào giai cấp và tinh thần sẵn sàng dâng hiến. Bởi chỉ khi chúng ta xây dựng được một thế hệ công nhân trí thức có đủ Tâm - Thể - Trí, Việt Nam mới có thể bứt phá mạnh mẽ, hiện thực hóa khát vọng hùng cường và sánh vai với các cường quốc năm châu vào năm 2045.

Tài liệu tham khảo

- C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (2004). *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Toàn tập (tập 4). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021). *Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Xuyên (2020). Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. *Tạp chí Lý luận chính trị*, 511(9), 12-18.
- Ph. Ăng-ghe-n (1995). *Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh*, Toàn tập (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 1017/QĐ-TTg, ngày 21/09/2024 phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành Công nghiệp bán dẫn*.